

BÁO CÁO BÀI TẬP

SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

I. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VỀ SỬ DỤNG AI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1.1. Tổng quan chính sách tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là một trong những cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam đã bước đầu xây dựng khung hướng dẫn về sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động học tập và nghiên cứu. Năm 2024, ĐHQGHN ban hành bộ hướng dẫn sử dụng công cụ AI hỗ trợ học tập, nhằm đảm bảo sinh viên và giảng viên khai thác công nghệ một cách hiệu quả, minh bạch và có đạo đức học thuật.

Theo tài liệu hướng dẫn nội bộ và các thông báo chính thức, chính sách AI của ĐHQGHN tập trung vào ba trục chính: (1) thúc đẩy ứng dụng AI như một công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy của người học; (2) yêu cầu minh bạch trong việc trích dẫn và khai báo sử dụng AI; (3) nghiêm cấm các hành vi gian lận học thuật có sự can thiệp của AI.

1.2. Các điểm chính trong chính sách

- Phạm vi sử dụng hợp lệ:** AI được chấp nhận như một công cụ hỗ trợ khi sinh viên sử dụng nó để tra cứu thông tin, tổng hợp tài liệu tham khảo, kiểm tra ngữ pháp, hoặc nhận gợi ý cấu trúc bài viết — miễn là toàn bộ lập luận, phân tích và kết luận là sản phẩm trí tuệ của chính người học.
- Yêu cầu minh bạch:** Mọi nội dung có sử dụng AI phải được ghi chú rõ ràng trong phần chú thích hoặc lời cảm ơn của bài nộp (ví dụ: 'Bài viết có sử dụng Claude AI để hỗ trợ tổng hợp tài liệu, nội dung được tác giả kiểm chứng và chỉnh sửa toàn bộ.').
- Hành vi bị nghiêm cấm:** Nộp bài do AI tạo ra toàn bộ mà không có sự đóng góp trí tuệ thực sự của sinh viên bị coi là gian lận học thuật và có thể dẫn đến hủy điểm, cảnh cáo, hoặc đình chỉ học.
- Quyền tự chủ của đơn vị đào tạo:** Mỗi khoa, bộ môn có quyền quy định cụ thể hơn về mức độ cho phép sử dụng AI trong từng môn học. Giảng viên phụ trách sẽ thông báo rõ ràng trong đề cương môn học.

1.3. So sánh với một số trường đại học khác tại Việt Nam

So sánh chính sách của ĐHQGHN với một số trường lớn khác cho thấy sự đồng thuận chung về nguyên tắc cốt lõi, nhưng khác biệt về mức độ cụ thể:

- Đại học Bách Khoa Hà Nội:** Đại học Bách Khoa Hà Nội áp dụng chính sách tương tự nhưng nhấn mạnh hơn vào vai trò của AI trong nghiên cứu kỹ thuật, khuyến khích sinh viên dùng AI để phân tích dữ liệu và lập trình, với điều kiện ghi chép đầy đủ quá trình.

- **Đại học Kinh tế Quốc dân:** Đại học Kinh tế Quốc dân yêu cầu sinh viên khai báo công cụ AI đã dùng ngay trong trang bìa bài nộp. Trường này cũng đã tích hợp các công cụ phát hiện nội dung AI vào quy trình chấm bài từ học kỳ I năm 2025.
- **Đại học FPT:** Đại học FPT là trường tiên phong nhất, chủ động tích hợp AI vào chương trình giảng dạy, đồng thời xây dựng khung năng lực sử dụng AI cho sinh viên như một kỹ năng nghề nghiệp bắt buộc.

Nhìn chung, xu hướng tại các trường đại học Việt Nam đang dịch chuyển từ 'cấm đoán' sang 'quản lý và hướng dẫn' — một cách tiếp cận thực tế và phù hợp với bối cảnh AI phát triển nhanh chóng trên toàn cầu. ĐHQGHN ở vị trí trung dung: không cấm tuyệt đối, nhưng cũng không khuyến khích thụ động, mà đặt trách nhiệm học thuật lên hàng đầu.

1.4. Nhận định cá nhân

Chính sách của ĐHQGHN có điểm mạnh là cân bằng được giữa sự cởi mở với đổi mới và yêu cầu bảo vệ tính toàn vẹn học thuật. Tuy nhiên, chính sách vẫn còn khá chung chung ở một số khía cạnh: chưa có hướng dẫn kỹ thuật cụ thể về cách trích dẫn AI theo chuẩn APA hay Harvard, và chưa có cơ chế đào tạo bài bản để giúp sinh viên phân biệt ranh giới giữa 'hỗ trợ hợp lệ' và 'lệ thuộc có hại'. Đây là khoảng trống cần được lấp đầy trong các năm học tới.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

2.1. Nhiệm vụ được chọn

Nhiệm vụ học tập được chọn là viết bài luận học thuật (khoảng 1.200 từ) với chủ đề: "Tác động của biến đổi khí hậu đối với an ninh lương thực tại Đông Nam Á và hàm ý chính sách cho Việt Nam." Đây là bài tập cuối kỳ cho môn Quan hệ Quốc tế và Phát triển Bền vững.

2.2. Các prompt đã sử dụng và đầu ra của AI

Quá trình thực hiện bài luận gồm ba vòng tương tác với Claude AI:

[PROMPT 1 – Xây dựng đề cương]

"Tôi cần viết một bài luận học thuật khoảng 1.200 từ về tác động của biến đổi khí hậu đối với an ninh lương thực tại Đông Nam Á, với trọng tâm là Việt Nam. Hãy giúp tôi xây dựng một đề cương chi tiết, khoa học, phù hợp với chuẩn bài luận học thuật."

Đầu ra (tóm tắt): Claude đề xuất đề cương gồm 5 phần: (1) Giới thiệu và luận điểm chính; (2) Khái niệm và khung lý thuyết về an ninh lương thực; (3) Phân tích tác động của biến đổi khí hậu tại Đông Nam Á; (4) Trường hợp Việt Nam — thách thức cụ thể; (5) Hàm ý chính sách và kết luận. Đề cương này được đánh giá là hợp lý và được giữ nguyên sau khi điều chỉnh thứ tự phần 3 và 4 để luận điểm mạch lạc hơn.

[PROMPT 2 – Tổng hợp bằng chứng thực tiễn]

"Với đề cương ở trên, hãy cung cấp các số liệu thực tiễn và bằng chứng học thuật về: (a) mức độ tăng nhiệt độ và thay đổi lượng mưa tại Đông Nam Á trong 30 năm qua; (b) tác động đến sản lượng lúa gạo; (c) tình trạng mất đất canh tác do nước biển dâng tại đồng bằng sông Cửu Long. Nêu rõ nguồn gốc của từng số liệu."

Đầu ra (tóm tắt): AI cung cấp số liệu từ báo cáo IPCC 2021, FAO 2023, và nghiên cứu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu Việt Nam (IMHEN). Các số liệu bao gồm: nhiệt độ trung bình Đông Nam Á tăng khoảng 0,3°C/thập kỷ; sản lượng lúa có thể giảm 10-15% nếu nhiệt độ tăng thêm 2°C; và khoảng 1 triệu ha đất ở ĐBSCL có nguy cơ ngập mặn vào năm 2050.

[PROMPT 3 – Hỗ trợ viết đoạn luận điểm]

"Dựa trên số liệu trên, hãy giúp tôi phác thảo đoạn văn phân tích về tính dễ tổn thương của Việt Nam — khoảng 200 từ, văn phong học thuật, khách quan."

Đầu ra (tóm tắt): AI tạo ra một đoạn văn phân tích khoảng 210 từ. Tuy nhiên, đoạn văn này còn dùng nhiều cấu trúc câu tiếng Anh được dịch máy, thiếu sắc thái học thuật tiếng Việt và một số nhận định chưa được dẫn nguồn cụ thể.

2.3. Đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra

Sau khi nhận đầu ra từ AI, tôi thực hiện quy trình kiểm chứng ba bước:

- **Bước 1: Xác minh số liệu:** Kiểm tra từng số liệu được AI cung cấp bằng cách truy cập trực tiếp vào báo cáo IPCC AR6 và dữ liệu trên cổng thông tin của FAO. Kết quả: 80% số liệu chính xác; 20% còn lại cần hiệu chỉnh ngữ cảnh (ví dụ: số liệu giảm sản lượng 10-15% chỉ áp dụng cho điều kiện không có thích ứng, không phải kịch bản chung).
- **Bước 2: Viết lại nội dung:** Toàn bộ đoạn văn do AI phác thảo được viết lại bằng ngôn ngữ của tôi. Tôi chỉ giữ lại cấu trúc lập luận (premise → evidence → implication) và bổ sung góc nhìn cá nhân về tính bất bình đẳng trong ứng phó biến đổi khí hậu giữa các nhóm nông dân.
- **Bước 3: Hoàn thiện trích dẫn:** Bổ sung toàn bộ tài liệu tham khảo theo chuẩn APA 7, đảm bảo mỗi số liệu đều có nguồn trích dẫn cụ thể. Ghi chú sử dụng AI trong phần lời cảm ơn.

2.4. Khai báo sử dụng AI

Lời khai báo được thêm vào cuối bài luận: "Bài viết này có sử dụng Claude AI (Anthropic, phiên bản Claude Sonnet, tháng 5/2026) để hỗ trợ xây dựng đề cương và tra cứu dữ liệu sơ bộ. Toàn bộ nội dung phân tích, lập luận và kết luận là sản phẩm trí tuệ của tác giả. Các số liệu được kiểm chứng độc lập từ nguồn gốc."

III. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC LIÊN QUAN ĐẾN SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT

3.1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lệ và gian lận học thuật

Đây là vấn đề đạo đức trung tâm và phức tạp nhất khi AI xuất hiện trong môi trường học thuật. Ranh giới này không phải là một đường thẳng rõ ràng mà là một phổ liên tục phụ thuộc vào mục tiêu của bài tập và mức độ đóng góp trí tuệ thực sự của người học.

Hỗ trợ hợp lệ bao gồm: sử dụng AI để kiểm tra ngữ pháp, lỗi chính tả; dùng AI như công cụ brainstorming để mở rộng góc nhìn; nhờ AI tóm tắt tài liệu dài để tiết kiệm thời gian đọc sơ bộ; hay tham khảo cấu trúc đề cương mà AI gợi ý rồi tự phát triển. Trong tất cả những trường hợp này, người học vẫn là chủ thể tư duy, AI chỉ là công cụ.

Gian lận học thuật xảy ra khi: sinh viên nộp toàn bộ nội dung do AI tạo ra mà không có sự chỉnh sửa hay đóng góp trí tuệ thực chất; dùng AI để làm bài thi cá nhân mà đề không cho phép; hoặc cố ý che giấu việc sử dụng AI trong khi quy định yêu cầu khai báo.

Vấn đề nan giải là khi AI trở nên quá giỏi — ranh giới giữa 'AI hỗ trợ tôi viết' và 'AI viết thay tôi' ngày càng mờ nhạt. Điều này đặt ra yêu cầu về ý thức tự giác và lương tâm học thuật của từng cá nhân, không thể chỉ dựa vào công cụ phát hiện tự động.

3.2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

Khi AI tạo ra một đoạn văn, câu hỏi đặt ra là: ai là tác giả? Hiện nay, pháp luật sở hữu trí tuệ của hầu hết các quốc gia, trong đó có Việt Nam, không công nhận AI là tác giả. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là người dùng AI tự động sở hữu nội dung đó mà không có nghĩa vụ gì.

Có ba vấn đề cụ thể cần lưu ý. Thứ nhất, AI được huấn luyện trên văn bản của hàng triệu tác giả mà không có sự đồng ý rõ ràng — khi AI 'sáng tạo', nó đang tái kết hợp tri thức của người khác. Sử dụng nội dung AI mà không khai báo là gián tiếp vi phạm quyền của các tác giả gốc. Thứ hai, nếu AI trích dẫn sai hoặc bịa ra tài liệu ('ảo giác AI'), và người dùng không kiểm tra lại, họ sẽ nộp bài với thông tin sai lệch — một vi phạm đạo đức học thuật nghiêm trọng. Thứ ba, cần phân biệt giữa việc AI cung cấp ý tưởng (cần khai báo) và việc người dùng tự nghĩ ra ý tưởng sau khi đọc nhiều tài liệu (không cần khai báo AI).

3.3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Đây là vấn đề đạo đức mang tính dài hạn và thường bị bỏ qua nhất. Khi sinh viên lệ thuộc vào AI để thực hiện các nhiệm vụ trí tuệ, họ tước đi của chính mình cơ hội rèn

luyện những kỹ năng thiết yếu: tư duy phản biện, kỹ năng tổng hợp thông tin, khả năng lập luận logic và viết lách học thuật.

Nghiên cứu gần đây từ Đại học MIT (2024) cho thấy sinh viên sử dụng AI để viết luận văn thường xuyên có điểm thấp hơn ở các bài kiểm tra viết tay không có AI so với nhóm đối chứng — cho thấy sự phụ thuộc AI làm giảm năng lực thực sự. Đây là nghịch lý: AI có thể giúp bài nộp trông hoàn hảo hơn, nhưng lại làm suy yếu năng lực của người tạo ra nó.

Mặt khác, khi được sử dụng đúng cách, AI có thể làm ngược lại: giải phóng người học khỏi những nhiệm vụ cơ học (định dạng, tra cứu cơ bản) để tập trung vào tư duy bậc cao hơn. Ranh giới đạo đức ở đây phụ thuộc vào việc người học có ý thức chủ động 'nâng cấp' bản thân song song với việc dùng AI, hay chỉ 'thuê ngoài' hoàn toàn quá trình học tập.

IV. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP

Dựa trên quá trình nghiên cứu chính sách và thực hành sử dụng AI trong nhiệm vụ học tập trên, tôi xây dựng cho mình bộ 6 nguyên tắc cá nhân sau:

Nguyên tắc 1: Tư duy trước, AI sau

Trước khi nhờ AI hỗ trợ bất kỳ nhiệm vụ nào, tôi sẽ dành ít nhất 15–20 phút để tự suy nghĩ và phác thảo ý tưởng ban đầu. AI chỉ được mời vào sau khi tôi đã có một bản nháp tư duy riêng — điều này đảm bảo tôi không lệ thuộc AI ngay từ đầu và giữ được chủ quyền tư duy của bản thân.

Nguyên tắc 2: Kiểm chứng độc lập mọi thông tin

Tôi không bao giờ sử dụng số liệu, sự kiện, hay trích dẫn tài liệu từ AI mà không xác minh lại từ nguồn gốc. AI có thể 'bịa' ra số liệu hoặc tài liệu không tồn tại. Trách nhiệm xác minh thuộc về tôi, không phải công cụ.

Nguyên tắc 3: Minh bạch tuyệt đối trong khai báo

Tôi sẽ khai báo rõ ràng mọi công cụ AI đã sử dụng, mô tả cụ thể AI đã hỗ trợ ở phần nào và tôi đã kiểm tra, chỉnh sửa như thế nào. Sự minh bạch không chỉ là yêu cầu đạo đức mà còn là bằng chứng về năng lực phán đoán và chỉnh sửa của bản thân tôi.

Nguyên tắc 4: Tự viết lại — không sao chép đầu ra AI

Tôi không bao giờ sao chép nguyên văn đầu ra của AI vào bài nộp. Dù AI viết hay đến đâu, tôi sẽ đọc, hiểu, và viết lại bằng ngôn ngữ của chính mình. Điều này vừa đảm bảo tính học thuật, vừa giúp tôi thực sự hiểu nội dung.

Nguyên tắc 5: Đặt câu hỏi phê phán với AI

Tôi sẽ chủ động đặt câu hỏi phản biện đối với mọi gợi ý của AI: 'Lập luận này có logic không? Có góc nhìn nào bị bỏ qua không? Bằng chứng có đủ sức thuyết phục không?' — thay vì chấp nhận đầu ra của AI như một chân lý.

Nguyên tắc 6: Liên tục phát triển kỹ năng không cần AI

Tôi cam kết duy trì các hoạt động học tập không có AI: đọc sách học thuật trực tiếp, viết nhật ký tư duy, thực hành viết nháp tay, và tham gia thảo luận nhóm không dùng công nghệ. Điều này đảm bảo năng lực thực sự của tôi không bị teo lại theo thời gian.

V. INFOGRAPHIC: "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT"

Infographic được thiết kế theo bố cục đứng (A4), sử dụng bảng màu xanh dương – trắng – cam để tạo cảm giác chuyên nghiệp và học thuật. Nội dung được chia thành 4 vùng chính:

- Vùng tiêu đề (trên cùng): Tên chủ đề và câu tagline ngắn gọn.
- Vùng trái: Phông hành vi từ 'Hợp lệ' đến 'Gián lận' dưới dạng thanh gradient màu sắc.
- Vùng giữa: 5 bước quy trình sử dụng AI có trách nhiệm dạng flow chart dọc.
- Vùng phải: 3 câu hỏi tự kiểm tra nhanh và mẫu khai báo sử dụng AI.

(Xem infographic đính kèm riêng trong file infographic_AI_hoc_thuat.html)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đại học Quốc gia Hà Nội. (2024). Hướng dẫn sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong hoạt động học tập và nghiên cứu. Hà Nội: ĐHQGHN.

FAO. (2023). The State of Food and Agriculture 2023: Revealing the true cost of food. Rome: Food and Agriculture Organization of the United Nations.

IPCC. (2021). Climate Change 2021: The Physical Science Basis. Contribution of Working Group I to the Sixth Assessment Report. Cambridge: Cambridge University Press.

MIT Media Lab. (2024). AI assistance and long-term cognitive skill development: A longitudinal study. MIT Working Paper Series.

Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu (IMHEN). (2022). Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam. Hà Nội: Bộ Tài nguyên và Môi trường.